

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/HS-ST

Ngày: 16-02-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Đô;**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Phước Tâm;**

2. Bà **Võ Thị Diệp;**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đào Kim Xoa** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Văn Ngô Không** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 14/01, ngày 19/01 và ngày 16/02/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 59/2021/HSST-QĐ ngày 09/11/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 67/2021/HSST-QĐ ngày 29/11/2021; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 01/2022/HSST-QĐ ngày 14/01/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2022/HSST-QĐ ngày 19/01/2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị D, sinh năm 1977; Nơi sinh: tỉnh Đồng Tháp; Giới tính: Nữ; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Ấp A, xã B, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 07/12; Con ông Nguyễn Quốc T, sinh năm: 1957 và bà Hà Thị Hồng V (đã chết); chồng tên Phạm Thành T, sinh năm 1974; có 03 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2013; Gia đình bị cáo có 03 anh, chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị D là Luật sư Võ Thị Băng G – Văn phòng Luật sư Băng Giang – Đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ: số C, khóm M, thị trấn T, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

* Người bị hại:

- **Phạm Thị M** – 1995 (có mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- **Phạm Thành T**, sinh năm 1974 (có mặt);

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Người làm chứng:

1. **Phạm Thành Tâm E**, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

2. **Huỳnh Văn Đ**, sinh năm 1977 (có mặt);

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Nguyễn Thị D bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 16 giờ 30 ngày 03/01/2021, giữa ông Phạm Hồng H với vợ chồng ông Phạm Thành T, bà Nguyễn Thị D cùng ngụ ấp A, xã B, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xảy ra mâu thuẫn nên đánh nhau nhưng không gây thương tích thì được Công an xã đến can ngăn giải quyết. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Phạm Thị M là con của ông H nghe lại sự việc nên đi sang sân nhà ông T lớn tiếng cự cãi, ném bể chậu cây. Lúc này, bà D đi ra phía sau nhà lấy một cây chĩa được làm bằng gỗ tre dài 202,3cm, trên đầu có gắn một thanh kim loại nhọn dài khoảng 24cm (dùng để đâm lá cây) đi ra cửa thì thấy M đi đến cửa nên đã đâm chĩa về phía M khoảng 03 cái làm trúng vùng bụng 01 cái, gây thương tích. Ông T đứng phía trước bà D thấy sự việc nên chụp giật cây chĩa trên tay của bà D lại rồi ném xuống đất. Riêng M được ông Phạm Thành Tâm E can ngăn, đưa về nhà và chở đến Bệnh viện Đa Khoa Đ điều trị thương tích. Vụ việc được Công an xã B đến lập biên bản sự việc và chuyển hồ sơ đến Công an huyện Cao Lãnh giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản Kết luận giám định số 99/TgT ngày 03/3/2021 Trung tâm giám định pháp y tỉnh Đồng Tháp đã kết luận thương tích đối với Phạm Thị M: Sẹo vết thương phần mền hông phải, hông trái, kích thước nhỏ; Sẹo dẫn lưu hông

trái, kích thước nhỏ; Sẹo mô đường trắng giữa trên và dưới rốn, kích thước trung bình; Thủng mạc treo ruột non đã phẫu thuật khâu cầm máu đơn thuần. Tỷ lệ thương tật: 27% tại thời điểm giám định.

Vật chứng thu giữ:

+ 01 cây chĩa có tổng chiều dài 212cm, cán bằng gỗ tre dài 202,3cm, hoành nhỏ 07cm, hoành lớn 9,5cm, mũi bằng kim loại dài 9,7cm, màu xám (một phần mũi chĩa đã được ông T cắt bỏ ném mất, đã tổ chức truy tìm nhưng không tìm được).

+ 01 cây kèm răng bằng kim loại dài 19 cm, có cán bọc nhựa màu đỏ - đen, có dòng chữ MEANFAST;

+ 01 viên đá mài dao dài 20,5cm, rộng 05cm, dày 1,6cm.

Trong quá trình điều tra, ngày 04/7/2021, giữa Nguyễn Thị D và Phạm Thị M đã thỏa thuận tổng chi phí bồi thường với số tiền 48.811.000 đồng, M đã nhận tiền xong, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Cáo trạng số 39/CT-VKSHCL ngày 07/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị D về tội “Cố ý gây thương tích”; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đồng thời đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị D phạm tội “Cố ý gây thương tích”; áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị D với mức án từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã thỏa thuận bồi thường cho bị hại xong, không yêu cầu gì thêm nên không đặt vấn đề xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Tòa án tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 cây chĩa có tổng chiều dài 212cm, cán bằng gỗ tre dài 202,3cm, hoành nhỏ 7cm, hoành lớn 9,5cm, mũi bằng kim loại dài 9,7cm; 01 cây kèm răng bằng kim loại dài 19 cm, có cán bọc nhựa màu đỏ - đen, có dòng chữ MEANFAST; 01 viên đá mài dao dài 20,5cm, rộng 05cm, dày 1,6cm là công cụ phạm tội và vật chứng không có giá trị.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Người bào chữa bị cáo cho rằng việc gây thương tích bị hại là hành vi tự vệ nhưng vượt quá phòng vệ chính đáng. Bị hại dùng chổi, chậu cây ném vào nhà bị cáo làm cho mọi người trong nhà hoang mang nên đã sử dụng cây chĩa tự vệ. Tuy nhiên, việc sử dụng cây chĩa đâm bị hại gây thương tích là vượt quá phòng vệ chính. Ngoài ra, bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải; thỏa thuận khắc phục cho bị hại xong. Gia đình bị cáo có con còn nhỏ cần quan tâm chăm sóc nên Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, c và s Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo D và được hưởng án treo.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và áp dụng án treo cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cao Lãnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Cao Lãnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, mọi hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Thị D đã thừa nhận hành vi phạm tội được mô tả trong bản cáo trạng số 39/CT-VKSHCL ngày 07/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh là đúng với hành vi của bị cáo. Chính bị cáo D đã dùng một cây chĩa được làm bằng gỗ tre dài 202,3cm, trên đầu có gắn một thanh kim loại nhọn dài khoảng 24cm (dùng để đâm lá cây) đã đâm M gây thương tích với tỉ lệ thương tích là 27% vào khoảng 21 giờ 40 phút ngày 03/01/2021, tại ấp A, xã B, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị D đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Xét hành vi của bị cáo Nguyễn Thị D, khi thực hiện tội phạm, bị cáo là người đã thành niên, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình và có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Tại phiên tòa, bị cáo còn khai rằng biết cây chĩa cán bằng gỗ tre, có mũi bằng kim loại là hung khí nguy hiểm khi đâm sẽ gây thương tích cho người khác hoặc dẫn đến chết người. Khi xảy ra mâu thuẫn, lẽ ra bị cáo phải biết kiềm chế bản thân để tìm cách giải quyết mâu thuẫn một cách đúng đắn, nhưng bị cáo đã không làm như thế mà lại giải quyết mâu thuẫn bằng bạo lực. Từ đó, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên. Hành vi của bị cáo là cố ý và thực hiện tội phạm đã hoàn thành.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật, gây xôn xao dư luận, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân và làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên tòa sơ thẩm là cần thiết và cũng cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội để bị cáo có thời gian học tập cải tạo trở thành người tốt, có ý thức chấp hành pháp luật; đồng thời cũng nhằm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục thiệt hại đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị hại có hành vi ném đồ đạc là chổi, chậu kiểng là đồ vật có thể gây nguy hiểm cho gia đình bị cáo và đi vào nhà bị cáo thái độ hun hăng nên việc gây thương tích cũng có một phần lỗi của bị hại. Do đó, cần áp dụng thêm quy định khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho rằng bị cáo phạm tội là do hành vi của bị hại đe dọa gây nguy hiểm cho gia đình bị cáo nên việc gây thương tích là vượt quá phòng vệ chính đáng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm quy định tại điểm c khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo. Xét thấy, khi bị hại ném chổi và các chậu cây không nhắm vào ai trong gia đình bị cáo, chỉ có hành vi phá hoại tài sản. Khi bị hại đi vào nhà bị cáo thì cũng không mang theo hung khí gây nguy hiểm và cũng không nhằm mục đích gây nguy hiểm cho gia đình bị cáo nên không được xem là phạm tội vượt quá phòng vệ chính đáng, là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm c Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong. Tại phiên tòa, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần:

Tịch thu tiêu hủy 01 cây chĩa có tổng chiều dài 212cm, cán bằng gỗ tre dài 202,3cm, hoành nhỏ 7cm, hoành lớn 9,5cm, mũi bằng kim loại dài 9,7cm; 01 cây kèm răng bằng kim loại dài 19 cm, có cán bọc nhựa màu đỏ - đen, có dòng chữ MEANFAST; 01 viên đá mài dao dài 20,5cm, rộng 05cm, dày 1,6cm là công cụ phạm tội và vật chứng không có giá trị

(Hiện các vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh đang quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27/10/2021).

[10] Về án phí: Căn cứ quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 21; khoản 1 Điều 23; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Thị D phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy Cáo trạng số 39/CT-VKSHCL ngày 07/10/2021 và bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt đối với bị cáo cũng như giải quyết xử lý vật chứng vụ án là có căn cứ pháp luật nên chấp nhận.

[12] Đối với Phạm Thành T không có hành vi dùng chĩa đâm bị hại nên không đủ căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thị D** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Điều Khoản Luật áp dụng và mức hình phạt:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị D 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường khắc phục hậu quả xong nên không đặt vấn đề xem xét.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 cây chĩa có tổng chiều dài 212cm, cán bằng gỗ tre dài 202,3cm, hoành nhỏ 7cm, hoành lớn 9,5cm, mũi bằng kim loại dài 9,7cm;

01 cây kèm răng bằng kim loại dài 19 cm, có cán bọc nhựa màu đỏ - đen, có dòng chữ MEANFAST;

01 viên đá mài dao dài 20,5cm, rộng 05cm, dày 1,6cm.

(Hiện các vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh đang quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27/10/2021).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị D phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Cao Lãnh;
- Cơ quan CSĐT CAHCL;
- Cơ quan THAHS&HTTP CAHCL;
- THADS huyện Cao Lãnh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VPTA & hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Đô

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Phước Tâm Võ Thị Điệp

Trần Văn Đô